

Số: **879** /QĐ-UBND

Quyết Thắng, ngày 15 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thi đua, khen thưởng của phường Quyết Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực Thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 01/2026/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 337/TTr-VHXH ngày 15/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thi đua, khen thưởng của phường Quyết Thắng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc phường; các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

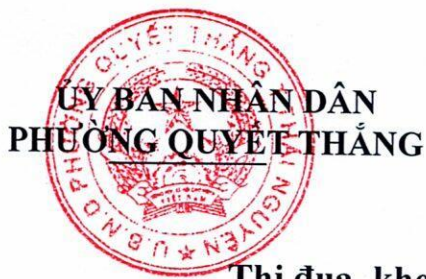
Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Thi đua khen thưởng tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị phường;
- Lưu: VT, VHXH/Anhnh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mai Hải Trung



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Thi đua, khen thưởng của phường Quyết Thắng

(Kèm theo Quyết định số **879/QĐ-UBND**

Ngày **15** tháng **8** năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 4, khoản 6 Điều 24; khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 27; khoản 3 Điều 28; khoản 6 Điều 74; khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng; khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 152/2025/NĐ-CP) và công tác thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Quy định).

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, tổ chức hợp pháp trong và ngoài phường Quyết Thắng; cá nhân, tập thể người Việt Nam ở nước ngoài; cá nhân, tổ chức hợp pháp nước ngoài ở Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Khi xét tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân, tập thể phải căn cứ vào thành tích đạt được trong phong trào thi đua cá nhân, tập thể đó tham gia.

2. Khi xét khen thưởng cho cá nhân, tập thể phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn, thành tích đạt được. Xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý, phụ trách

3. Đối với các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phát động, việc khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Trường hợp cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu, có phạm vi ảnh hưởng lớn trên toàn phường thì đề nghị, trình khen thưởng khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đồng ý chủ trương khen thưởng.

4. Cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường Quyết Thắng tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Chỉ thị hoặc phục vụ Đại hội, hội nghị, hội thảo... thì thực hiện việc khen thưởng theo thẩm

quyền. Trường hợp đề nghị khen thưởng cấp phường phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đồng ý chủ trương khen thưởng.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 3. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng: Phòng, ban, đơn vị, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp và tương đương trực thuộc phường

2. Tiêu chuẩn

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Điều 4. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

c) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị;

d) Tích cực tham gia các phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho công nhân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh;

b) Chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

c) Tích cực tham gia các phong trào thi đua.

3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để xét tặng hằng năm cho nông dân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng;

b) Có mô hình sản xuất hiệu quả.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 5. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường

1. Tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; tham gia đầy đủ, tích cực phong trào thi đua và các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Có sáng kiến, giải pháp, biện pháp được áp dụng hiệu quả tại đơn vị, địa phương hoặc có giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

c) Lập được nhiều thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

đ) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hoặc triển khai thực hiện;

e) Nông dân thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tích cực trong lao động sản xuất hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương;

2. Tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ, tích cực các phong trào thi đua; thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phát động hoặc triển khai thực hiện.

3. Tặng cho hộ gia đình chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương; đạt gia đình văn hóa trở lên.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đối với các phong trào thi đua chuyên đề.

a) Đối tượng: Các tập thể, cá nhân, hộ gia đình là điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phát động khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

b) Tiêu chuẩn: Căn cứ tiêu chuẩn cụ thể của từng phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch UBND phường phát động.

Cơ quan thường trực các phong trào thi đua theo chuyên đề có trách nhiệm rà soát, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội phường đề nghị khen thưởng khi tổng kết nhiệm kỳ, giai đoạn theo đúng quy định.

5. Giấy khen của Chủ tịch UBND phường về thành tích đột xuất

a) Khen thưởng đột xuất là khen thưởng kịp thời cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình lập được thành tích xuất sắc đột xuất (thành tích đột xuất là thành tích đạt được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm hoặc được giao).

b) Khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất:

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được ghi nhận. Mức thưởng không quá 5.000.000 đồng; trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND phường quyết định.

Điều 6. Các hình thức khen thưởng khác

1. Ngoài các hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, tùy theo tình hình thực tiễn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện gửi Thư khen, tặng Cờ lưu niệm, thưởng tiền, tặng quà, công nhận điển hình tiên tiến tiêu biểu và các hình thức động viên khác để kịp thời động viên các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Ủy ban nhân dân phường quy định việc xét tôn vinh và trao tặng các danh hiệu, giải thưởng khác phù hợp với quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương IV

HỒ SƠ, THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

Điều 7. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, trường học thuộc phạm vi quản lý của phường có trách nhiệm tổ chức bình xét, đề nghị Chủ tịch UBND phường khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc đơn vị mình quản lý theo quy định.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi qua phòng Văn hóa - Xã hội phường để tổng hợp, thẩm định và tham mưu thực hiện.

2. Đối với tập thể, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo do Chủ tịch UBND phường khen thưởng và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi qua phòng Văn hóa - Xã hội phường;

- Phòng Văn hóa - Xã hội phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xin ý kiến đối với các tập thể, cá nhân thuộc tổ chức tôn giáo được đề nghị khen thưởng.

3. Đối với doanh nghiệp trên địa bàn phường, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh, cấp phường theo công trạng qua phòng Văn hóa - Xã hội phường (*Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường*) hoặc theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường tổ chức thực hiện việc xin ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với đề nghị khen thưởng trước khi đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, cá nhân là người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực: An ninh trật tự, môi trường, an toàn lao động, nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo hiểm.

2. Khen thưởng đối ngoại: Phòng Văn hóa - Xã hội (*Cơ quan Thường trực Hội đồng thi đua - Khen thưởng phường*) lấy ý kiến hiệp ý của Công an phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Khi nhận được văn bản xin ý kiến hiệp ý khen thưởng của phòng Văn hóa - Xã hội, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản (*tính theo dấu bưu điện hoặc ngày văn thư nhận được văn bản điện tử*), cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đúng thời gian quy định. Thủ trưởng cơ quan được xin ý kiến khen thưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

Điều 9. Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến cấp phường để tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và các hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 10. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Khen thưởng theo công trạng
 - Hồ sơ trình trước ngày 31 tháng 12 hằng năm;
 - Đối với ngành Giáo dục và Đào tạo: Hồ sơ trình trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.
2. Khen thưởng phong trào thi đua theo chuyên đề: Theo hướng dẫn cụ thể.
3. Thời gian thông báo kết quả thẩm định, kết quả khen thưởng
 - a) Đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, phòng Văn hóa - Xã hội phường trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường khen thưởng.
 - Trường hợp kết quả thẩm định của phòng Văn hóa - Xã hội phường khác với đề nghị của cơ quan, đơn vị thì phòng Văn hóa - Xã hội phường thống nhất bằng văn bản với cơ quan, đơn vị trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường khen thưởng;
 - b) Đối với các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trong thời gian 05 ngày làm việc (*kể từ ngày nhận đủ hồ sơ*) phòng Văn hóa - Xã hội phường thông báo bằng văn bản bổ sung, hoàn thiện hoặc trả lại hồ sơ đề nghị khen thưởng cho cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng;
 - c) Trường hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường (*bỏ phiếu không đạt*) thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng bỏ phiếu, phòng Văn hóa - Xã hội phường thông báo kết quả đến cơ quan, đơn vị trình khen thưởng;
 - d) Trường hợp được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường khen thưởng, sau khi nhận được quyết định khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, trong thời hạn 10 ngày làm việc phòng Văn hóa - Xã hội phường cấp phát hiện vật khen thưởng cho cơ quan, đơn vị trình khen thưởng.

Điều 11. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Khi trình khen thưởng, các cơ quan, đơn vị gửi bản giấy (01 bản chính) của hồ sơ khen thưởng đồng thời gửi các tệp tin điện tử của hồ sơ đến UBND phường

(qua phòng Văn hóa - Xã hội phường), trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước. Hồ sơ chỉ được tiếp nhận khi phòng Văn hóa - Xã hội phường nhận được bản giấy và các tệp tin điện tử của hồ sơ theo đúng quy định. Các văn bản trong hồ sơ đề nghị khen thưởng có từ 02 trang trở lên phải có dấu giáp lai của cơ quan trực tiếp lập hồ sơ.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trình khen thưởng chịu trách nhiệm về hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, gồm: hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng phải được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ký xác nhận.

4. Khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất: Cơ quan, đơn vị có tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất căn cứ quy định, tình hình thực tiễn và phạm vi ảnh hưởng, kịp thời hoàn thiện hồ sơ theo thủ tục đơn giản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

5. Tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đủ điều kiện để đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng như sau: đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 90% trở lên; đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 80% trở lên; các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng từ 70% trở lên.

Điều 12. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng, quản lý hiện vật khen thưởng

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ đề nghị khen thưởng; quản lý hiện vật khen thưởng; thống kê theo dõi các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua cấp Nhà nước, cấp tỉnh, cấp phường; thực hiện nộp hồ sơ vào lưu trữ lịch sử và lưu trữ cơ quan theo quy định.

2. Các cơ quan, địa phương, đơn vị có trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ đề nghị khen thưởng; quản lý hiện vật khen thưởng; thống kê theo dõi các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền; thực hiện nộp hồ sơ vào lưu trữ lịch sử và lưu trữ cơ quan theo quy định.

3. Hồ sơ thi đua, khen thưởng được lưu trữ trên giấy và lưu trữ điện tử theo quy định hiện hành.

Điều 13. Kiểm tra, giám sát

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường (cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường) tham mưu UBND phường xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng nhằm kịp thời bổ sung biện pháp

nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của phường.

2. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng phường chỉ cho công tác thi đua, khen thưởng do phòng Văn hóa - Xã hội phường quản lý và sử dụng theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Điều 15. Quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của phường.

Chương V

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 16. Tổ chức của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (viết tắt là Hội đồng) phường là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho cấp ủy, chính quyền về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương

a) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; Hội đồng có không quá 03 Phó Chủ tịch. Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội phường làm Phó Chủ tịch thường trực. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

b) Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn: Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng. Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

Chương VI

THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG; CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 17. Hồ sơ, thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

- a) Tờ trình đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng;
- b) Báo cáo tóm tắt của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Bộ phận tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc phường có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch UBND phường và Thủ trưởng đơn vị xem xét, hủy bỏ quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền.

4. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước: Phòng Văn hóa - Xã hội phường tổng hợp hồ sơ được quy định tại khoản 1 Điều này, báo cáo Chủ tịch UBND phường trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định và đề nghị cấp có thẩm quyền hủy bỏ theo quy định.

Điều 18. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng;

2. Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

Điều 19. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường

1. Đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm trình cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng và lập hồ sơ gửi về phòng Văn hóa - Xã hội phường, hồ sơ có 01 bộ (bản chính), gồm:

- a) Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại.
- b) Hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi (đối với trường hợp đề nghị cấp đổi).

2. Phòng Văn hóa - Xã hội phường đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi của đơn vị trình khen thưởng.

Điều 20. Cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

1. Công văn đề nghị cấp đổi, cấp lại.
2. Hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi (đối với trường hợp đề nghị cấp đổi).
3. Cơ quan, đơn vị đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, tổng hợp, báo cáo người có thẩm quyền quyết định khen thưởng xem xét, quyết định cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị cấp đổi của đơn vị trình khen thưởng.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Trách nhiệm của phòng Văn hóa - Xã hội phường

1. Tham mưu kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn phường nghiêm túc thực hiện quy định này.
2. Kịp thời phát hiện, thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.
3. Chủ trì, phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Quy định này; tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương những nhân tố tích cực, gương người tốt, việc tốt tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua và các tập thể, cá nhân được khen thưởng.
4. Hằng năm xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, hội nghị tuyên truyền về thi đua, khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trong phạm vi toàn phường.

Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; Tổ trưởng các Tổ dân phố căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Quy định này để triển khai công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị theo thẩm quyền cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Triển khai tổ chức phong trào thi đua theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 15/2025/TT-BNV.

3. Cơ quan thường trực phong trào thi đua chuyên đề chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu việc sơ kết, tổng kết phong trào.

4. Cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng thực hiện theo các văn bản mới ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND phường (*qua phòng Văn hóa - Xã hội phường*) để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.